

**Bản án số: 178/2021/HSST**

**Ngày: 17/5/2021**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Thành phần hội đồng xét xử gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hoàng Quý Sửu

***Các hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Trần Tuấn Hường  
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Hoàng Yên, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2021/HSST ngày 20/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2021/QĐXXST-HS ngày 29/4/2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Đỗ Viết S; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 05/10/1992; Nơi đăng ký HKTT: Th, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; học vấn: 12/12; con ông Đỗ Viết B và bà Đỗ Thị H; có vợ là Đỗ Thu Ng; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 15/01/2021; có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Lê Thị D, sinh năm 1930, có đơn xin xử vắng mặt

**Địa chỉ:** số nhà 656, đường D thuộc tổ 7, phường Q, thành phố Thái Nguyên

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Đỗ Thu Ng, sinh năm 1992, có đơn xin xử vắng mặt

**Địa chỉ:** tổ 7, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên

2. Ông Đỗ Viết B, sinh năm 1958, có mặt

**Địa chỉ:** T1, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Viết S chung sống cùng vợ là chị Đỗ Thu Ng tại số nhà 660 đường D, thuộc tổ 7, phường Q, thành phố Thái Nguyên. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/01/2021, bà Lê Thị D là bà ngoại của chị Ng sang nhà vợ chồng S ăn cơm. Lúc này, S một mình đi sang nhà bà D cách nhà S 02 căn nhà thì thấy cửa nhà bà D không khóa, không có người bên trong, S đi qua phòng khách, đi vào phòng ngủ của bà D tại tầng 01. S nhìn thấy trong phòng bà D có 01 hòm gỗ không khóa và 01 hòm tôn có khóa, S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S đi ra xe ô tô BKS: 30F – 495.77 là xe của vợ chồng S đang đỗ trước cửa nhà, lấy 01 chiếc búa, 01 chiếc kim mang vào trong phòng của bà D để phá khóa chiếc hòm tôn. S dùng kim cắt đứt một phần tai khóa của hòm tôn rồi dùng búa đập vào tai khóa làm tai khóa bung rời ra khỏi ổ khóa. S mở nắp chiếc hòm tôn, thấy bên trong có 01 túi xách màu đen, bên trong túi xách có 01 chiếc ví giả da màu nâu vàng, có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng. S lấy toàn bộ số tiền cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi để lại ví vào bên trong túi xách, thấy có 01 chiếc tất màu xanh từ bên trong túi xách rơi xuống, S nhặt chiếc tất lên mở ra xem, thấy có nhiều chiếc nhẫn vàng, hình tròn. S lấy hết toàn bộ số nhẫn vàng cất giấu vào bên trong túi áo khoác đang mặc rồi để chiếc tất vào bên trong túi xách như ban đầu. Sau đó, S đóng nắp hòm tôn, dùng khóa cài lại rồi cầm theo kim, búa trở lại xe ô tô cất vào trong xe và đi về nhà

Sáng ngày 05/01/2021, S mang số tiền và nhẫn vàng trộm cắp của bà D ra đếm thấy có 9.600.000 đồng, 06 chiếc nhẫn vàng dạng nhẫn hình tròn, trong đó 03 chiếc nhẫn mặt trong có khắc chữ và số “2 CHỈ QUÝ TÙNG 9999”, 03 chiếc nhẫn mặt trong có khắc chữ và số “1 CHỈ QUÝ TÙNG 9999”. Số tiền trộm cắp được, S đưa cho chị Đỗ Thu Ng 600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết 9.000.000 đồng. Ngày 08/01/2021, chị Ng đã giao nộp số tiền 600.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 07/01/2021, S đến cửa hàng vàng bạc Q, thuộc tổ 18, phường H, thành phố Thái Nguyên bán 01 chiếc nhẫn vàng 02 chỉ được 10.940.000 đồng. S đã tiêu hết 2.340.000 đồng, còn lại 8.600.000 đồng S để trong ví, 05 chiếc nhẫn vàng còn lại, S cất giấu dưới tấm lót trong cốp sau xe ô tô. Ngày 08/01/2021, Đỗ Viết S đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 265/C09-P4 ngày 21/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản, kết luận:

- 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ và số “1 CHỈ QUÝ TÙNG 9999” có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au) hàm lượng Au: 99,68%; giá trị: 5.547.000 đồng;

- 01 (một) chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ và số “1 CHỈ QUÝ TÙNG 9999” có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au) hàm lượng Au: 99,12%, giá trị: 5.516.000 đồng.

- 01 (một) chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ và số “1 CHỈ QUÝ TÙNG 9999” có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au) hàm lượng Au: 99,54%, giá trị là: 5.539.000 đồng.

- 01 (một) chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ và số “2 CHỈ QUÝ TÙNG 9999” có khối lượng 7,5 gam là vàng (Au) hàm lượng Au: 99,49%, giá trị: 11.072.000 đồng.

- 01 (một) chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ và số “2 CHỈ QUÝ TÙNG 9999” có khối lượng 7,5 gam là vàng (Au) hàm lượng Au: 99,74%, giá trị là: 11.100.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 112/HĐĐGTS ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ và số “2 CHỈ QUÝ TÙNG 9999” có khối lượng 7,5 gam, giá trị vào ngày 04/01/2021 là 11.180.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Viết S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 02 nhẫn vàng hình tròn, mặt trong có khắc chữ và số “2 CHỈ QUÝ TÙNG 9999” ; 03 nhẫn vàng hình tròn, mặt trong có khắc chữ và số “1 CHỈ QUÝ TÙNG 9999”; Số tiền 8.600.000 đồng do Đỗ Viết S giao nộp; Số tiền 600.000 đồng do chị Đỗ Thu Ng giao nộp, đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị D quản lý và sử dụng.

- Xe ô tô BKS: 30F-495.77 đã trả lại cho chủ sở hữu là Đỗ Viết S và chị Đỗ Thu Ng quản lý và sử dụng.

- Số tiền 9.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ và số “2 CHỈ QUÝ TÙNG 9999”, không thu hồi được.

- 01 búa, 01 kìm, đang được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Về trách nhiệm dân sự: ông Đỗ Viết B, bố đẻ của Đỗ Viết S đã tự nguyện bồi thường cho bà Lê Thị D số tiền 12.000.000 đồng. Bà D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKSTPTN ngày 13/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Đỗ Viết S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 184/CT-VKSTPTN ngày 13/4/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Viết S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Viết S từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: ghi nhận ông Đỗ Viết B đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy vật chứng.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

#### *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/01/2021, tại tổ 7, phường Q, thành phố Thái Nguyên, Đỗ Viết S đã có hành vi trộm cắp của bà Lê Thị D số tiền 9.600.000 đồng và 06 chiếc nhẫn bằng vàng, tổng trị giá tài sản là 59.554.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, là *chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

#### *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội bị cáo đã gọi điện tác động ông Đỗ Viết B là bố đẻ bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng. Bà Lê Thị D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về hình phạt đối với bị cáo:*

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã thực sự khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời đề nghị của bị cáo, bị hại, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Đỗ Viết S, cũng đủ khả năng để bị cáo tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và số tiền 12.000.000 đồng bồi thường, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chiếc kim, chiếc búa bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Đỗ Viết S 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Đỗ Viết S cho UBND xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

3. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết

4. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc búa có tổng chiều dài 36cm, phần chuôi bằng gỗ màu vàng dài 33cm, đã qua sử dụng; 01 kim có tổng chiều

dài 19cm, có chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ đen, trên kim ghi chữ “MEINFE”, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 316 ngày 14/4/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Viết S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Quý Sửu**